

Số: 550/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 673/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ÁP
DỤNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của
 Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Quản lý Đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa tại huyện, thị xã, thành phố

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND huyện; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND huyện: Ủy ban nhân dân huyện
- PHÒNG QLĐT/KTHT: Phòng Quản lý Đô thị/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;	x	

	- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);			X
	- Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).			X
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ			
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: + In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Chuyển hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đầy đủ: trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.
Bước 2	Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo Phòng	08 giờ	- Duyệt hồ sơ - Chuyển cho chuyên viên xử lý
		chuyên viên xử lý	48 giờ	1. chuyên viên kiểm tra hồ sơ báo lãnh đạo phòng tham mưu văn bản lấy ý kiến. 2. Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo huyện phê duyệt văn bản lấy ý kiến. 3. Lãnh đạo huyện xem xét, phê duyệt văn bản gửi lấy ý kiến

				<p>4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (40 giờ), UBND huyện nhận được văn bản trả lời của các đơn vị liên quan;</p> <p>6. Văn phòng HĐND -UBND huyện gửi phòng chuyên môn xử lý.</p> <p>7. Phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phòng kiểm tra trình phê duyệt</p>
		Lãnh đạo phòng	08 giờ	- Trình lãnh đạo huyện phê duyệt
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	- Phê duyệt kết quả
Bước 4	Văn phòng UBND huyện	Cán bộ Văn Phòng	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu, ký số - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ. - Chuyển Bộ phận TN&TKQ Huyện
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ Huyện	Cán bộ Tiếp nhận		- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 1	ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan

Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Mã hiệu:	
		Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Quản lý Đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính tại huyện, thị xã, thành phố

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND huyện; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND huyện: Ủy ban nhân dân huyện
- PHÒNG QLĐT/KTHT: Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).		
5.7	Lệ phí: không		

5.8 Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: + In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Chuyển hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đầy đủ: trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.
Bước 2	Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	- Duyệt hồ sơ - Chuyển cho chuyên viên xử lý
		chuyên viên xử lý	16 giờ	- Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng - Lưu trữ hồ sơ
		Lãnh đạo phòng	04 giờ	- Trình lãnh đạo huyện phê duyệt
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	- Phê duyệt kết quả
Bước 4	Văn phòng UBND huyện	Cán bộ Văn Phòng	04 giờ	- Đóng dấu, ký số - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ. - Chuyển Bộ phận TN&TKQ Huyện
Bước 5	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận		- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 1	ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan

Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

THỦ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

3. Công bố hoạt động bền thủy nội địa

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH Công bố hoạt động bền thủy nội địa	Mã hiệu:	
		Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ công bố hoạt động bền thủy nội địa tại huyện, thị xã, thành phố

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND huyện; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND huyện: Ủy ban nhân dân huyện
- PHÒNG QLĐT/KTHT: Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;		x
	- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;		x
	- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;		x
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;	x	

	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).						x
	(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định)..						
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ						
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.						
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).						
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần)						
5.8	Quy trình xử lý công việc:						
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả			
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: + Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy) + Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính. + In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số). - Nếu hồ sơ không đầy đủ: trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.			
Bước 2	Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	- Duyệt hồ sơ - Chuyển cho chuyên viên xử lý			
		chuyên viên xử lý	16 giờ	- Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng - Lưu trữ hồ sơ			

		Lãnh đạo phòng	04 giờ	- Trình lãnh đạo huyện phê duyệt
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	- Phê duyệt kết quả
Bước 4	Văn phòng UBND huyện	Cán bộ Văn Phòng	04 giờ	- Đóng dấu, ký số - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ. - Chuyển Bộ phận TN&TKQ Huyện
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ Huyện	Cán bộ Tiếp nhận		- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 1	ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan

Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố

4. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Mã hiệu:	
		Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính tại huyện, thị xã, thành phố

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND huyện; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND huyện: Ủy ban nhân dân huyện
- PHÒNG QLĐT/KTHT: Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu;	x	
	- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có),	x	
	- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông);		x
	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc		x

	phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm bền).			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần)			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: + Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy) + Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính. + In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số). - Nếu hồ sơ không đầy đủ: trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.
Bước 2	Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	- Duyệt hồ sơ - Chuyển cho chuyên viên xử lý
		chuyên viên xử lý	16 giờ	- Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng - Lưu trữ hồ sơ
		Lãnh đạo phòng	04 giờ	- Trình lãnh đạo huyện phê duyệt
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	- Phê duyệt kết quả

Bước 4	Văn phòng UBND huyện	Cán bộ Văn Phòng	04 giờ	- Đóng dấu, ký số - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ. - Chuyển Bộ phận TN&TKQ Huyện
Bước 5	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận		- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 1	ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan

Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố

5. Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	Mã hiệu:	
		Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa tại huyện, thị xã, thành phố

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND huyện; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND huyện: Ủy ban nhân dân huyện
- PHÒNG QLĐT/KTHT: Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động:		
	- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa);		x
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa).		x
5.3.2	Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:		
	- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác		x

	bến thủy nội địa;				
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;			x	
	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).				x
5.3.3	Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến				
	(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định.)				
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ				
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).				
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần Phí Thẩm tra, thẩm định:)				
5.8	Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả	
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: + Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy) + Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính. + In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số). - Nếu hồ sơ không đầy đủ: trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.	

Bước 2	Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	- Duyệt hồ sơ - Chuyển cho chuyên viên xử lý
		chuyên viên xử lý	16 giờ	- Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng - Lưu trữ hồ sơ
		Lãnh đạo phòng	04 giờ	- Trình lãnh đạo huyện phê duyệt
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	- Phê duyệt kết quả
Bước 4	Văn phòng UBND huyện	Cán bộ Văn Phòng	04 giờ	- Đóng dấu, ký số - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ. - Chuyển Bộ phận TN&TKQ Huyện
Bước 5	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận		- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 1	ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BÉN THỦY NỘI ĐỊA

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan

Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh).

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng... năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

6. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

UBND HUYỆN	QUY TRÌNH Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Mã hiệu:	
		Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa tại huyện, thị xã, thành phố

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND huyện; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND huyện: Ủy ban nhân dân huyện
- PHÒNG QLĐT/KTHT: Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế hạ tầng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện gia hạn bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa;	x	
	- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ		
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).		
5.7	Lệ phí: không		

5.8 Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: + In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Chuyển hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đầy đủ: trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.
Bước 2	Phòng Quản lý đô thị/ Kinh tế - Hạ tầng	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	- Duyệt hồ sơ - Chuyển cho chuyên viên xử lý
		chuyên viên xử lý	16 giờ	- Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo Phòng - Lưu trữ hồ sơ
		Lãnh đạo phòng	04 giờ	- Trình lãnh đạo huyện phê duyệt
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	- Phê duyệt kết quả
Bước 4	Văn phòng UBND huyện	Cán bộ Văn Phòng	04 giờ	- Đóng dấu, ký số - Gửi kết quả về cơ quan chuyên môn vào sổ. - Chuyển Bộ phận TN&TKQ Huyện
Bước 5	Bộ phận TN&TK Q Huyện	Cán bộ Tiếp nhận		- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

6. BIỂU MẪU

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	